

REPORTED SPEECH: STATEMENTS**(TÀI LIỆU BÀI GIẢNG)****Giáo viên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**

Đây là tài liệu tóm lược kiến thức đi kèm với bài giảng [Bài 16. Reported speech: statements](#) thuộc khóa học Tiếng Anh 10 – Cô Nguyễn Thị Phương tại website [Hocmai.vn](#). Để có thể nắm vững kiến thức của phần này, Bạn cần kết hợp xem tài liệu cùng [bài giảng](#).

Bài học này liên quan tới kiến thức Grammar của Language Focus trong Unit 8.

Reported speech: statements

Ta bỏ dấu phẩy và dấu ngoặc kép.

Ta đổi thì của động từ, đại từ, tính từ sở hữu, động từ tường thuật và trạng từ.

1. Change verbs

Direct speech	Reported speech
Present simple	past simple
Present progressive	Past progressive
Present perfect	Past perfect
Past simple	
Past perfect	
Will	Would
Am/is/are going to	Was/were going to
Can	could

2. Change pronouns

Cô lấy một vài trường hợp hay gặp nhất về thay đổi Pronouns:

I => he, she

We => they

You => I, we

Me => him/her

Us => them

You => me, us

Mine => his/her

Ours => theirs

Yours => mine, ours

- Trong chương trình học và thi tiếng Anh ở cấp 3, các em thường gặp trường hợp: **2 người nói chuyện và 1 trong 2 người đó sẽ kể lại với người thứ 3.**

=> Khi làm bài và đề bài không cho rõ bối cảnh thì các em cứ làm bình thường theo cách hiểu của trường hợp này và Pronouns được biến đổi như trên.

- Tuy nhiên, các em còn gặp nhiều trường hợp khác trong các hoàn cảnh khác nhau nhé. Ví dụ như 2 người nói chuyện với nhau nhưng có người thứ 3 chứng kiến và người thứ 3 sẽ kể lại với người thứ 4. Ví dụ như tình huống sau thì người thứ 3 đã chứng kiến và kể lại:

Nhung told Trang “Hanh and you are the most intelligent students in the class.”

→ Nhung told that Hanh and Trang were the most intelligent students in the class.

Lưu ý: Tóm lại ta cứ dựa vào câu mà biến đổi thôi, mấy phần chuyển đổi Pronouns này các em **không** cần phải học thuộc nhé.

3. Change adjectives

4. Change adverbs

Direct speech	Reported speech
Here	There
This	That
These	Those
Now	Then
Today	That day
Tonight	That night
Ago	Before
Tomorrow	The next day
Last Monday	The previous Monday
Last night	The night before
Next Monday	The following Monday
Yesterday	The day before

5. Say, tell, talk

- Talk to/with sb, Talk about st
- Tell somebody about sth
- Tell sth to sb
- Tell sb that
- Say+ a clause
- Say sth to sb
- Say sth

Note:

Lucy said, “I don’t like this position.”

= “I don’t like this position,” Lucy said.

Đó là 2 cách viết các em thường gặp, ngoài ra các em có thể gặp trường hợp sau nhé:

“I don’t like this position,” said Lucy.

LƯU Ý MỞ RỘNG

Một số trường hợp không thay đổi động từ trong lời nói gián tiếp:

1. Động từ trong mệnh đề chính ở thì hiện tại đơn (say/says), thì hiện tại tiếp diễn (is/are saying), hiện tại hoàn thành (have/has said) hoặc tương lai đơn (will say)

The farmer says/is saying, "I hope it will rain."

→ The farmer says/is saying (that) he hopes it will rain.

She has said, "The questions are very easy."

→ She has said (that) the questions are very easy.

2. Lời nói gián tiếp diễn tả một sự thật hiển nhiên, một chân lý không đổi

Tom said, "New York is bigger than London."

→ Tom said (that) New York is bigger than London.

3. Lời nói trực tiếp có các động từ tình thái "could, would, should, might, ought to, used to, had better, must"

Quoc Anh said, "You had better not contact her."

Quoc Anh said (that) I had better not contact her.

Kieu My said, "They should/ought to widen this road."

Kieu My said they should/ought to widen this road.

Riêng Must thì có thể giữ nguyên hoặc chuyển thành had to/would have to

Nhung said, "I must go for a job interview tomorrow."

Nhung said (that) he must/had to go for a job interview the following day.

She said, "You must find a job after graduation."

She said (that) I must/would have to find a job after graduation.

(dùng would have to khi nói về tương lai)

Giáo viên: Nguyễn Thị Phương

Nguồn :  Hocmai.vn